



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 26/08/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.7	18:27	22:00	↗
3.2	01:53	05:00	↘
2.4	07:01	10:45	↗
3.1	11:41	14:45	↘
0.6	19:05	22:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh	CA MANILA	9.3	167	17,783	P/s3 - CL7	00:00		A2-A3
2	Quân	EVER OUTWIT	10.6	195	27,025	P/s3 - CL4	04:00	//0600	A1-A5
3	Đ.Toàn	SKY SUNSHINE	9.9	172	17,853	P/s3 - CL1	06:00	//0800	A2-A3
4	Duyệt	MILD CHORUS	8.2	148	9,994	H25 - TCHP	05:00		08-SG96
5	M.Hùng	HOAI SON 56	5.9	80	2,293	H25 - CanGio	05:00		
6	K.Toàn	MONICA	9.3	173	17,801	P/s3 - BNPH	06:00	//0900	A1-A3
7	V.Dũng	ERASMUS RAINBOW	10.2	172	18,526	P/s3 - CL4-5	08:00	//1000	A2-A6
8	Đ.Chiến	NICOLINE MAERSK	10.6	199	27,733	P/s3 - CL5	10:00		A5-A6
9	Nhật	SHIMANAMI BAY	10.4	186	29,796	P/s3 - BP6	11:00	Thả neo, Tăng cường dây	A5-A6
10	N.Chiến	CA GUANGZHOU	9.1	167	17,871	P/s3 - CL7	11:00	//1400	A2-A3
11	Diệu	SITC DALIAN	7.9	144	9,734	P/s3 - CL2	18:00	//2030	A3-01
12	Tân	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	P/s1 - CL1	18:00		A3-01
13	M.Cường	SITC HAINAN	8.6	172	17,119	P/s3 - CL4	18:00	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải - Trung	CSCL YELLOW SEA	12	335	116,568	CM4 - P/s3	01:00	MP-VTX	A9-A10-SKY1
2	H.Trường - M.Tùng	NAGOYA TOWER	11	260	39,941	P/s3 - CM4	01:30	MP-VTX	A9-A10
3	N.Dũng - Nghị	YM MODERATION	12.6	293	71,821	CM2 - P/s3	06:00	MP	MR-KS
4	V.Hoàng	TONGAN	11.3	207	25,361	P/s3 - CM4	06:00	MP	A9-A10
5	N.Hoàng - Chương	HMM SAPPHIRE	14.5	336	126,943	CM3 - P/s3	06:30	MP	MR-KS-AWA
6	N.Tuấn - Khải	HMM PEARL	12	336	126,995	P/s3 - CM3	08:30	MT	MR-KS-AWA
7	Thịnh	TONGAN	11	207	25,361	CM4 - P/s3	11:00	MP	A9-A10

8	P.Hải	SONGA SUCCESS	11	200	27,104	P/s3 - CM2	12:00	MP-VTX	
9	Uy	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	P/s3 - CM4	16:30	MP	A9-A10
10	T.Tùng - N.Cường	NAGOYA TOWER	11	260	39,941	CM4 - P/s3	19:00	MP-VTX	A9-A10
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - Chính	YM CREDENTIAL	9.9	210	32,720	BP7 - P/s3	04:00		A5-A6
2	Kiên	HONG AN	10	172	18,724	CL4 - P/s3	07:00		A1-A5
3	V.Hải - T.Dũng	KMTC PUSAN	9.6	169	16,717	CL1 - P/s3	09:00		A2-A3
4	Phú - Hoàn	URU BHUM	10.5	195	25,217	CL5 - P/s3	09:00		A5-A69
5	N.Hiến - Th.Tùng	XIN AN	9	172	18,724	BNPH - P/s3	09:00		A1-TM
6	Vinh - Đ.Hải	INCRES	9.5	172	19,035	CL4-5 - P/s3	10:00		A2-A6
7	Hà - Quyền	CA MANILA	8.9	167	17,783	CL7 - P/s3	14:00		A2-A3
8	P.Hung	MAERSK KEELUNG	8.9	186	32,416	CL3 - P/s3	20:30		A5-A6
9	N.Thanh	SKY SUNSHINE	8.8	172	17,853	CL1 - P/s3	20:30		A2-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần	ZHONG GU XIONG AN	9.2	180	28,554	BP7 - CL4	21:30		A1-A2
2	T.Hùng	SHIMANAMI BAY	10.4	186	29,796	BP6 - CL3	22:30	MP	A5-A6

PILOTING TO SUCCESS